

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **81/2022/HNGĐ - ST**

Ngày 20/7/2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Thanh.

2. Ông Lương Văn Công.

Thư ký phiên tòa: Bà Sầm Thị Thanh Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 35/2022/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Sầm Thị Hương**, sinh năm 1993.

Trú tại: Xóm Quấn, xã Liên Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt)

2. Bị đơn: Anh **Vi Văn Bá**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm Quấn, xã Liên Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 13, Phân trại số 02 – Trại giam Đồng Sơn, Tp.Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 91/3/2022 và qua lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị **Sầm Thị Hương** trình bày:

Chị **Sâm Thị Hương** và anh **Vi Văn Bá** đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 04/12/2012 tại UBND xã Liên Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Sau một thời gian chung sống, hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên anh chị đã sống ly thân từ ngày 10/10/2017. Sau đó chị Hương đi xuất khẩu lao động ở Ả Rập đến năm 2019 mới trở về. Trong thời gian chị Hương đi làm ăn xa nhà thì anh Bá có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và đưa về nhà sinh sống. Đến ngày 10/7/2018, anh Bá bị Tòa án xét xử và tuyên án 09 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hiện nay, anh Bá đang chấp hành án tại Đội 13, Phân trại số 02 – Trại giam Đồng Sơn, Tp.Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Chị Hương nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm và tương lai nên làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An giải quyết ly hôn với anh Vi Văn Bá.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị **Sâm Thị Hương** và anh Vi Văn Bá có hai người con chung là Vi Thị Kim Hà, sinh ngày 03/6/2012 và Vi Thị Thảo Ly, sinh ngày 08/10/2013. Nếu ly hôn chị Hương có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai người con chung và không yêu cầu anh Bá cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị **Sâm Thị Hương** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của bị đơn anh **Vi Văn Bá** trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh **Vi Văn Bá** thừa nhận, giữa anh và chị **Sâm Thị Hương** đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 04/12/2012 tại UBND xã Liên Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Trong thời gian sống chung đến năm 2017 vợ chồng có một số mâu thuẫn nên anh chị đã sống ly thân. Đến ngày 10/7/2018, anh bị Tòa án xét xử và tuyên án 09 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hiện nay, anh đang chấp hành án tại Đội 13, Phân trại số 02 – Trại giam Đồng Sơn, Tp.Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Anh xác định vợ chồng không thể hàn gắn, quay trở lại chung sống đoàn tụ được nữa, nên anh đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị **Sâm Thị Hương**.

Về con chung: Anh **Vi Văn Bá** nhất trí với ý kiến của chị **Sâm Thị Hương** là vợ chồng có hai người con chung. Ly hôn anh đồng ý giao hai người con chung là Vi Thị Kim Hà, sinh ngày 03/6/2012 và Vi Thị Thảo Ly, sinh ngày 08/10/2013 cho chị Hương trực tiếp nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, hai bên không có tranh chấp gì nên anh **Vi Văn Bá** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp tại phiên tòa:

Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có mặt tham gia giải quyết vụ việc theo giấy triệu tập, tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không chấp hành đúng quy định, vắng mặt tại các buổi làm việc, có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó cần xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; 35; 39; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cần chấp nhận cho chị **Sầm Thị Hương** được ly hôn với anh **Vi Văn Bá**.

Về con chung: Giao hai người con chung là Vi Thị Kim Hà, sinh ngày 03/6/2012 và Vi Thị Thảo Ly, sinh ngày 08/10/2013 cho chị **Sầm Thị Hương** trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh **Vi Văn Bá**, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm gặp con, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị **Sầm Thị Hương** và anh **Vi Văn Bá** không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc chị **Sầm Thị Hương** phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Nguyên đơn có mặt không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị **Sầm Thị Hương** có đơn ly hôn đối với anh **Vi Văn Bá** và đề nghị giải quyết giao nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung của vợ chồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 luật Hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Bị đơn anh **Vi Văn Bá** có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại xóm Quấn, xã Liên Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Nên vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án thì anh **Vi Văn Bá** hiện đang chấp hành án tại Đội 13, Phân trại số 02 – Trại giam Đồng Sơn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình nên Tòa án không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh **Vi Văn Bá** có đơn xin xét xử vắng mặt Tại phiên tòa. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh **Vi Văn Bá**.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Sầm Thị Hương** và anh **Vi Văn Bá** kết hôn ngày 04 tháng 12 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Liên Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa chị **Sầm Thị Hương** và anh **Vi Văn Bá** hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo về điều kiện kết hôn và đăng ký đúng thủ tục quy định của pháp luật, nên hôn nhân giữa hai bên là hợp pháp. Sau khi kết hôn, đến năm 2017 giữa hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn, chị Hương và anh Bá sống chung không hạnh phúc. Đến ngày 10/7/2018, anh bị Tòa án xét xử và tuyên án 09 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hiện nay, anh đang chấp hành án tại Đội 13, Phân trại số 02 – Trại giam Đồng Sơn, Tp.Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Trong quá trình giải quyết vụ án, quá trình lấy lời khai, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị **Sầm Thị Hương** giữ nguyên ý kiến, kiên quyết xin được ly hôn và anh **Vi Văn Bá** cũng đồng ý ly hôn chị Hương. Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, không thể hòa giải để quay trở lại chung sống, đoàn tụ với nhau. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **Sầm Thị Hương** và anh **Vi Văn Bá**.

[3] Về con chung: Qua xác minh tại địa phương xem xét hoàn cảnh, môi trường sống và khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con, cũng như nguyện vọng của con chung và ý kiến của chị Hương, anh Bá xét thấy cần giao hai con chung là Vi Thị Kim Hà, sinh ngày 03/6/2012 và Vi Thị Thảo Ly, sinh ngày 08/10/2013 cho chị **Sầm Thị Hương** trực tiếp trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục từ tháng 7 năm 2022 trở đi, cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh **Vi Văn Bá**.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị **Sầm Thị Hương** và anh **Vi Văn Bá** không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[5] Về án phí: Chị **Sầm Thị Hương** chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Cho chị **Sầm Thị Hương** được ly hôn anh **Vi Văn Bá**.

- **Về con chung:** Buộc anh Vi Văn Bá giao hai con chung Vi Thị Kim Hà, sinh ngày 03/6/2012 và Vi Thị Thảo Ly, sinh ngày 08/10/2013 cho chị **Sầm Thị Hương** trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 7 năm 2022 trở đi, cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh **Vi Văn Bá**.

Anh **Vi Văn Bá** không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về án phí:** Chị **Sầm Thị Hương** chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Hương đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0008629 ngày 01/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 20/7/2022. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp;
- UBND xã Liên Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Quán Vi Tuấn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp;
- UBND xã Liên Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quán Vi Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Thanh Lương Văn Công

Quán Vi Tuấn

